TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**86**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L** - Sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị G** - Sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn L** và chị **Nguyễn Thị G**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị G thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị G thống nhất có hai con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 04/6/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh L, chị G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị G thống nhất: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 150.0000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh L phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006287 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh L được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Y;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Đình Huy